

Số: 203/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 111

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 203/QĐ-TTg
ngày 18 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và hành động, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 819/QĐ-TTg);

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp, danh mục các dự án cụ thể triển khai thực hiện theo từng giai đoạn từ nay đến năm 2030 phù hợp với điều kiện của các bộ, ngành, địa phương; xác định rõ phương thức, nguồn lực, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc triển khai thực hiện;

- Định hướng cho các bộ, ban ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc xây dựng kế hoạch, phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch trong từng giai đoạn.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện quy hoạch phải bám sát mục tiêu, định hướng của Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-TTg;

- Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương;

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí khi sử dụng các nguồn lực;

- Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy;

- Phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, đầu tư công tập trung cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 819/QĐ-TTg;

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương đầu tư kết cấu hạ tầng phòng cháy chữa cháy; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra ở các cấp.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện

a) Nhiệm vụ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về quy hoạch

- Tổ chức công bố quy hoạch, tuyên truyền phổ biến nội dung quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để các tổ chức, nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch, tham gia phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch được phê duyệt;

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm thống nhất với nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 819/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật có liên quan; triển khai thực hiện lưu trữ Hồ sơ quy hoạch theo quy định; cung cấp các dữ liệu quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;

- Báo cáo, đánh giá việc thực hiện quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy định kỳ hằng năm, 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

(Các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

b) Nhiệm vụ hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống hạ tầng phòng cháy và chữa cháy;

- Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế chính sách để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng địa phương;

- Hoàn thiện chế độ, chính sách nhằm thu hút nhân lực phục vụ chuyên nghiệp trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được xác định tại Quyết định số 819/QĐ-TTg;

- Hoàn thiện và xây dựng bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thu hút nguồn vốn, quản lý và sử dụng các nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách cho phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch được phê duyệt.

(Các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

c) Nhiệm vụ phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy

Các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2. Các dự án để triển khai thực hiện quy hoạch

Ưu tiên phân bổ vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 819/QĐ-TTg.

(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan và chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 của Quốc hội, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các địa phương có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án phân bổ đất đai phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch và Luật Đất đai đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

III. CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Thu hút nguồn vốn cho phát triển hạ tầng

- Tập trung, bố trí đủ nguồn vốn cho công tác quy hoạch để đảm bảo tiến độ thực hiện quy hoạch; xây dựng cơ chế thu hút, tiếp nhận nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân tài trợ cho công tác lập quy hoạch để giảm bớt áp lực ngân sách;

- Ưu tiên cân đối ngân sách nhà nước, bố trí đủ nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng phòng cháy và chữa cháy (mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình; hệ thống thông tin liên lạc) cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Huy động đa dạng các nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách, nguồn lực trong nước và ngoài nước để thực hiện công tác quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch. Thẻ chế hóa các giải pháp huy động, sử dụng nguồn lực để đảm bảo triển khai hiệu quả, khả thi;

- Huy động nguồn vốn đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ từ các nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ, nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Điều chỉnh chỉ tiêu, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học phòng cháy, chữa cháy (gồm cả hệ ngoài ngành Công an) phù hợp nhu cầu hàng năm và từng thời kỳ;

- Chú trọng tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp đại học, trung học và công nhân lành nghề ngoài ngành Công an phù hợp với chuyên môn cần thiết cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; điều chỉnh chỉ tiêu lựa chọn số chiến sĩ nghĩa vụ có nguyện vọng phục vụ chuyên nghiệp trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp nhu cầu hàng năm và từng thời kỳ, tuyển chọn những người có sức khỏe tốt và kỹ năng để huấn luyện trở thành chiến sĩ chuyên nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật cao, tinh thông về nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại;

- Đổi mới và đa dạng hóa hình thức, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ở trong nước và nước ngoài để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm bố trí số lượng cán bộ được đào tạo chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến công tác tại các địa phương theo nhu cầu thực tế triển khai Quy hoạch;

- Củng cố và phát triển lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành và dân phòng; nghiên cứu tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tình nguyện để tăng cường nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Nghiên cứu đề xuất bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách nhằm thu hút nhân lực phục vụ chuyên nghiệp, nhất là cán bộ, chiến sĩ trực tiếp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và lái xe chữa cháy; bảo đảm quân số cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Phát triển khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và chuyển đổi số trong phát triển ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong đó có xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống hạ tầng phòng cháy và chữa cháy phù hợp với xu hướng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Đảm bảo hệ thống thông tin đồng bộ, thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ, tích hợp với hệ thống thông tin chỉ huy ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến địa phương, hệ thống cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của ngành Công an và các bộ, ngành liên quan; hoàn thành chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công mức độ cao nhất trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất các loại phương tiện, khí tài, chất chữa cháy chủ yếu; phục vụ hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong nước.

4. Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tài chính phù hợp để đáp ứng đủ nhu cầu về vốn đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch. Thường xuyên rà soát, đánh giá thực tế nhu cầu phát triển hạ tầng từng khu vực để đề xuất danh mục ưu tiên đầu tư hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có trọng điểm phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực;

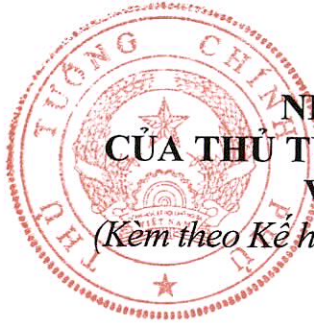
- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, ngành liên quan, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, sử dụng tiết kiệm hiệu quả và đảm bảo về thời hạn, tiến độ thực hiện. Bộ Công an với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ trong việc nghiên cứu, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét việc bố trí, sử dụng ngân sách hằng năm bảo đảm thực hiện các nội dung theo quy hoạch;

- Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách huy động nguồn lực để triển khai quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Việt Nam và các tổ chức xã hội khác. Các bộ, ngành liên quan và các địa phương chủ động bố trí, lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công an theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Công an để tổng hợp).



Phụ lục I

**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 819/QĐ-TTg
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH HẠ TẦNG PHÒNG CHÁY
VÀ CHỮA CHÁY THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----------|---|-----------------------|--|---------------------------------------|
| I | Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về quy hoạch | | | |
| 1 | Tổ chức công bố quy hoạch, tuyên truyền phổ biến nội dung quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến các tổ chức, cá nhân để tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch, tham gia phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch được phê duyệt. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024 |
| 2 | Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm thống nhất với nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 và tuân thủ quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; triển khai thực hiện lưu trữ Hồ sơ quy hoạch theo quy định; cung cấp các dữ liệu quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. | Bộ Công an | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----------|---|---|--|--------------------------------|
| 3 | Báo cáo, đánh giá việc thực hiện quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo định kỳ hằng năm, 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hằng năm |
| II | Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách về phòng cháy và chữa cháy | | | |
| 1 | Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Bộ luật Phòng cháy và chữa cháy theo lộ trình và theo trình tự, thủ tục quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024 |
| 2 | Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống cấp nước phục vụ phòng cháy và chữa cháy theo chức năng, nhiệm vụ được giao. | Bộ Xây dựng | Bộ Công an, Bộ Khoa học và công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hằng năm |
| 3 | Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế chính sách để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng địa phương. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Công an, Bộ Tài chính; các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|------------|---|-------------------------------------|---|--------------------------------|
| 4 | Hoàn thiện và xây dựng bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thu hút nguồn vốn, quản lý và sử dụng các nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách cho phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch được phê duyệt. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính | Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024 |
| III | Lập, điều chỉnh quy hoạch | | | |
| 1 | Rà soát, điều chỉnh, xây dựng các quy hoạch, dự án có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| 2 | Tổ chức tích hợp các nội dung trong quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy vào quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời cập nhật những nội dung liên quan trong quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh để đảm bảo tuân thủ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng phòng cháy và chữa cháy của bộ, ngành, địa phương theo quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----|---|---|---|--------------------------------|
| IV | Phát triển mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ phòng cháy và chữa cháy | | | |
| 1 | Xây dựng trụ sở, doanh trại, công trình của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; ưu tiên bố trí trụ sở các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực đô thị, các khu vực trọng điểm về phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp huyện có tối thiểu 01 đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công trình phục vụ ứng phó khẩn cấp, huấn luyện, chỉ huy điều hành, kiểm định phương tiện và nghiên cứu khoa học - công nghệ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. | Bộ Công an | Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| 2 | Xây dựng trụ sở, công trình của lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành, cơ sở, dân phòng và tình nguyện. | | | |
| 2.1 | Xây dựng, bố trí trụ sở làm việc cho các đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; bảo đảm điều kiện hoạt động cho các đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở và chuyên ngành phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật. | Bộ Công Thương; các bộ, ngành liên quan | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----|--|--|---|--------------------------------|
| 2.2 | Bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc và bảo đảm các điều kiện hoạt động cho lực lượng dân phòng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động ở địa phương. | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 2.3 | Nghiên cứu thí điểm thành lập và bố trí địa điểm hoạt động cho Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tình nguyện tại các khu đô thị, khu dân cư, làng nghề sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, cụm gia đình hoạt động kinh doanh dịch vụ... | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 3 | Phát triển hệ thống cung cấp nước phục vụ phòng cháy và chữa cháy | | | |
| 3.1 | Phát triển đồng bộ hệ thống cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại các đô thị, khu công nghiệp đảm bảo tổng lưu lượng nước chữa cháy và phù hợp với Định hướng phát triển cấp nước đô thị, khu công nghiệp Việt Nam và các ngành, lĩnh vực có liên quan; các đường ống, hống, trụ lấy nước chữa cháy đảm bảo các yêu cầu về lưu lượng, áp lực cần thiết theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy và được lắp đặt thống nhất trên toàn bộ hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp và các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi lập quy hoạch. | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các bộ, ngành liên quan | Bộ Công an; Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----|--|---|---|--------------------------------|
| 3.2 | Khai thác triệt để và sử dụng hiệu quả các nguồn nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy; hoàn thành xây dựng các điểm lấy nước (bến, bãi, hồ ga) thuận tiện cho xe chữa cháy lấy nước tại các ao, hồ, sông, suối, kênh... được quy hoạch làm nguồn nước phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu quy hoạch các điểm phục vụ cho máy bay chữa cháy lấy nước ở những nơi cần thiết. | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 3.3 | Xây dựng các bể nước phòng cháy, chữa cháy cho từng khu vực tại các khu dân cư có đường hẹp, không thể lắp đặt họng, trụ nước chữa cháy hoặc không có hệ thống cấp nước tập trung và nguồn nước tự nhiên; phấn đấu đến năm 2030 hầu hết các khu dân cư trên đều được xây dựng bể nước phòng cháy, chữa cháy. | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các bộ, ngành liên quan | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 4 | Phát triển hệ thống giao thông phục vụ phòng cháy và chữa cháy | | | |
| 4.1 | Phát triển đồng bộ hệ thống giao thông đường bộ đảm bảo phục vụ chữa cháy. Phấn đấu đến năm 2030, bảo đảm các tuyến đường giao thông đường bộ đến trung tâm cấp huyện đáp ứng yêu cầu phục vụ phòng cháy, chữa cháy (bảo đảm chiều cao, chiều rộng thông thủy, tải trọng của đường, cầu, cống, bãi đỗ và bãi quay đầu cho xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy hoạt động). | Bộ Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các bộ, ngành liên quan | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----|---|---|--|--------------------------------|
| 4.2 | Từng bước mở rộng, nâng cấp các tuyến đường, phố, ngõ trong các khu dân cư cũ để xe chữa cháy có thể hoạt động; giải quyết dứt điểm tình trạng các đường, phố, ngõ vào khu dân cư bị chắn bởi đường dây viễn thông, điện lực, các loại cọc, cổng, rào, barie, mái che, mái vẩy làm cản trở khả năng di chuyển của xe chữa cháy và các loại xe chuyên dụng phục vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Công an; và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2023/2030 |
| 4.3 | Khai thác sử dụng hiệu quả mạng lưới giao thông đường thủy nội địa, đường biển, mạng lưới đường sắt phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy. | Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các bộ, ngành liên quan | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 4.4 | Phát triển hệ thống bãi đỗ máy bay chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và hệ thống trung tâm chỉ huy điều hành bay phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ nhà cao tầng, phương tiện trên sông, biển và cháy rừng. Trước mắt, ưu tiên đầu tư cho Trung tâm huấn luyện và ứng phó khẩn cấp về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Bộ Công an và Công an một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | Bộ Công an | Bộ Quốc phòng; Bộ Giao thông vận tải; các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----|---|---------------------------------------|--|--------------------------------|
| 5 | Phát triển hệ thống thông tin liên lạc phục vụ phòng cháy và chữa cháy | | | |
| 5.1 | Đảm bảo hệ thống thông tin đồng bộ, thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ, tích hợp với hệ thống thông tin chỉ huy ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến địa phương, hệ thống cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của ngành Công an và các bộ, ngành liên quan; hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được phân công và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy. | Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 5.2 | Thiết lập hệ thống Trung tâm thông tin chỉ huy điều hành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trung ương và cấp tỉnh gắn với triển khai “Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo sự cố” trên cơ sở hạ tầng truyền dẫn cấp quang và mạng thông tin liên lạc vệ tinh Bộ Công an. | Bộ Công an | Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 5.3 | Đảm bảo 100% các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị hệ thống bộ đàm công nghệ số theo tiêu chuẩn định mức; 100% địa bàn trung tâm cấp tỉnh, cấp huyện và một số cấp xã gần địa bàn trung tâm được phủ sóng hệ thống bộ đàm công nghệ số; đảm bảo hệ thống hội nghị truyền hình kết nối đồng bộ từ Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến Công an các đơn vị, địa phương, Trường Đại học phòng cháy, chữa cháy, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. | Bộ Công an | Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----|---|--|--|--------------------------------|
| 5.4 | Hoàn thành xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo sự cố trên phạm vi cả nước; | Bộ Công an | Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 5.5 | Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành, cơ sở, dân phòng và tình nguyện theo quy định của pháp luật. | Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 5.6 | Thiết lập Trung tâm thông tin chỉ huy điều hành quốc gia về phòng cháy, chữa cháy rừng đặt tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chi cục Kiểm lâm các vùng theo quy hoạch Lâm nghiệp. Nghiên cứu xem xét triển khai hệ thống IoT cảnh báo cháy trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp. Sử dụng thiết bị giám sát trên không trong công tác phòng cháy, chữa cháy. | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| V | Thu hút nguồn vốn cho phát triển hạ tầng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy | | | |
| 1 | Tập trung, bố trí đủ nguồn vốn cho công tác quy hoạch để đảm bảo tiến độ thực hiện quy hoạch; xây dựng cơ chế thu hút, tiếp nhận nguồn lực cho công tác lập quy hoạch từ các tổ chức, cá nhân tài trợ cho công tác lập quy hoạch để giảm bớt áp lực ngân sách. | Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|----|---|--|---|--------------------------------|
| 2 | Cân đối ngân sách, bố trí đủ nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng phòng cháy và chữa cháy (mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình; hệ thống thông tin liên lạc) cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2030, trong đó chủ yếu là nguồn ngân sách nhà nước. | Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2023/2030 |
| 3 | Huy động đa dạng các nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách, nguồn lực trong nước và ngoài nước để thực hiện công tác quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch. Thể chế hóa các giải pháp huy động, sử dụng nguồn lực để đảm bảo triển khai hiệu quả, khả thi. | Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 4 | Huy động nguồn vốn đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ từ các nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ, nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. | Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 5 | Lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy. | Bộ Công an | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|-----------|---|---------------------------|--|--------------------------------|
| 6 | Lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy tại bộ, ngành, địa phương. | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 7 | Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất các loại phương tiện, khí tài, chất chữa cháy chủ yếu; phục vụ hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong nước. | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| VI | Phát triển nguồn nhân lực phòng cháy và chữa cháy | | | |
| 1 | Điều chỉnh chỉ tiêu, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học phòng cháy, chữa cháy (gồm cả hệ ngoài ngành Công an) phù hợp nhu cầu hàng năm và từng thời kỳ. | Bộ Công an | Các bộ, ngành có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 2 | Chú trọng tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp đại học, trung học và công nhân lành nghề ngoài ngành Công an phù hợp với chuyên môn cần thiết cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; điều chỉnh chỉ tiêu lựa chọn số chiến sĩ nghĩa vụ có nguyện vọng phục vụ chuyên nghiệp trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp nhu cầu hàng năm và từng thời kỳ, tuyển chọn những người có sức khỏe tốt và kỹ năng để huấn luyện trở thành chiến sĩ chuyên nghiệp và cán bộ chuyên môn kỹ thuật cao, tinh thông về nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. | Bộ Công an | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |

| TT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/Hoàn thành |
|----|--|---|--|--------------------------------|
| 3 | Đổi mới và đa dạng hóa hình thức, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện ở trong nước và nước ngoài để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm bố trí số lượng cán bộ được đào tạo chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến công tác tại các địa phương theo nhu cầu thực tế triển khai Quy hoạch. | Bộ Công an | Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 4 | Củng cố và phát triển lực lượng phòng cháy và cháy chữa cháy cơ sở, chuyên ngành và dân phòng; nghiên cứu tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tình nguyện để tăng cường nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. | Bộ Công an và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |
| 5 | Hoàn thiện chế độ, chính sách nhằm thu hút nhân lực phục vụ chuyên nghiệp trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được xác định tại Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. | Bộ Công an | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2024/2030 |



Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, DỰ ÁN ƯU TIÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH
HẠ TẦNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 203/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Tên dự án | Tiến độ, giai đoạn đầu tư |
|----------|---|---------------------------|
| I | Mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình ở Trung ương (Bộ Công an) | |
| 1 | Xây dựng Trung tâm chỉ huy lực lượng Phòng cháy chữa cháy Bộ Công an* | 2021 - 2025 |
| 2 | Xây dựng Trung tâm huấn luyện và ứng phó khẩn cấp về PCCC và CNCH khu vực phía Bắc* | 2021 - 2027 |
| 3 | Xây dựng Viện nghiên cứu khoa học công nghệ PCCC và CNCH. | 2026 - 2030 |
| 4 | Xây dựng Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện PCCC và CNCH. | 2024 - 2028 |
| 5 | Xây dựng Kho phương tiện PCCC và CNCH. | 2024 - 2028 |
| 6 | Trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC và CNCH (ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) | 2026 - 2030 |
| 7 | Bảo tàng PCCC Việt Nam. | 2026 - 2030 |

| STT | Tên dự án | Tiến độ, giai đoạn đầu tư |
|-----|--|---------------------------|
| II | Mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình ở địa phương và các Bộ, ngành khác | 2024 - 2030 |
| III | DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ, HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC | |
| 1 | Dự án "Trang bị trang phục chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy" | 2023 - 2028 |
| 2 | Dự án "Nâng cao năng lực ứng phó sự cố cháy nổ, CNCH trên sông, cảng biển, nhà cao tầng, công trình ngầm, cơ sở sản xuất, sử dụng và bảo quản hóa chất cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH". | 2023 - 2030 |
| 3 | Dự án "Nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH" sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản"* | 2021 - 2017 |
| 4 | Dự án "Đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan (Giai đoạn 3)* | 2023 - 2027 |
| 5 | Dự án "Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH". | 2023 - 2025 |
| 6 | Đầu tư trang thiết bị chữa cháy và cấp cứu sự cố hỏa hoạn cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Áo - Giai đoạn III* | 2026 - 2030 |
| 7 | Dự án Xây dựng Hệ thống Trung tâm chỉ huy điều hành công tác PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. | 2024 - 2030 |
| 8 | Dự án Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về PCCC và truyền tin báo sự cố* | 2023 - 2025 |
| 9 | Dự án "Đầu tư trang bị máy bay chữa cháy và CNCH cho Trung tâm Huấn luyện và ứng phó về PCCC và CNCH Bộ Công an". | 2026 - 2030 |

Ghi chú:

1. (*) Là các dự án đang triển khai đầu tư hoặc đã được đồng ý về chủ trương thực hiện.
2. Tiến độ đầu tư theo giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 là dự kiến.
3. Dự kiến danh mục đầu tư tại bảng trên chỉ bao gồm vốn đầu tư hạ tầng phòng cháy và chữa cháy (mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình; hệ thống thông tin liên lạc) cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2030; không bao gồm các dự án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy của các bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương (được xác định trong quá trình lập, phê duyệt các dự án cụ thể của các bộ, ngành, lĩnh vực và địa phương, được huy động từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).



Phụ lục III
SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH TRỤ SỞ, DOANH TRẠI
CHO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ XÂY DỰNG MỚI ĐẾN NĂM 2030

*(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 203/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

| TT | Địa phương | Số công trình |
|-----------|-------------------|----------------------|
| 1 | An Giang | 8 |
| 2 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9 |
| 3 | Bắc Giang | 10 |
| 4 | Bắc Kạn | 4 |
| 5 | Bạc Liêu | 9 |
| 6 | Bắc Ninh | 4 |
| 7 | Bến Tre | 13 |
| 8 | Bình Định | 12 |
| 9 | Bình Dương | 34 |
| 10 | Bình Phước | 11 |
| 11 | Bình Thuận | 17 |
| 12 | Cà Mau | 7 |
| 13 | Cần Thơ | 12 |
| 14 | Cao Bằng | 12 |
| 15 | Đà Nẵng | 2 |
| 16 | Đắk Lắk | 17 |
| 17 | Đắk Nông | 10 |
| 18 | Điện Biên | 12 |
| 19 | Đồng Nai | 13 |
| 20 | Đồng Tháp | 4 |
| 21 | Gia Lai | 19 |
| 22 | Hà Giang | 11 |



| TT | Địa phương | Số công trình |
|-----------|-------------------|----------------------|
| 23 | Hà Nam | 8 |
| 24 | Hà Nội | 21 |
| 25 | Hà Tĩnh | 12 |
| 26 | Hải Dương | 30 |
| 27 | Hải Phòng | 5 |
| 28 | Hậu Giang | 3 |
| 29 | Hòa Bình | 9 |
| 30 | Hung Yên | 12 |
| 31 | Khánh Hòa | 12 |
| 32 | Kiên Giang | 26 |
| 33 | Kon Tum | 10 |
| 34 | Lai Châu | 8 |
| 35 | Lâm Đồng | 11 |
| 36 | Lạng Sơn | 9 |
| 37 | Lào Cai | 7 |
| 38 | Long An | 20 |
| 39 | Nam Định | 9 |
| 40 | Nghệ An | 6 |
| 41 | Ninh Bình | 6 |
| 42 | Ninh Thuận | 4 |
| 43 | Phú Thọ | 24 |
| 44 | Phú Yên | 1 |
| 45 | Quảng Bình | 3 |
| 46 | Quảng Nam | 23 |
| 47 | Quảng Ngãi | 16 |
| 48 | Quảng Ninh | 6 |
| 49 | Quảng Trị | 23 |

| TT | Địa phương | Số công trình |
|-----------|-------------------|----------------------|
| 50 | Sóc Trăng | 11 |
| 51 | Sơn La | 12 |
| 52 | Tây Ninh | 3 |
| 53 | Thái Bình | 7 |
| 54 | Thái Nguyên | 12 |
| 55 | Thanh Hóa | 21 |
| 56 | Thừa Thiên Huế | 10 |
| 57 | Tiền Giang | 4 |
| 58 | TP.Hồ Chí Minh | 17 |
| 59 | Trà Vinh | 13 |
| 60 | Tuyên Quang | 8 |
| 61 | Vĩnh Long | 10 |
| 62 | Vĩnh Phúc | 8 |
| 63 | Yên Bái | 8 |
| | Tổng cộng | 718 |